CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
DN: C=VN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG, L=Quận 7, ST=HỒ CHÍ MINH, UID=MST:0102594384
Reason: I am approving this document
Location:
Date: 2026.11.12 07:41:59+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2026.1.1

Phu Hung FUND MANAGEMENT

***Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng***
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**
*(Ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính)*
*(Promulgated with the Circular 98/2020/TT-BTC on November 16th, 2020 of Ministry of Finance)*

## BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
*REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE*

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước**
**- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP Hồ Chí Minh**
*To: - State Securities Commission of Vietnam*
*- Ho Chi Minh City Stock Exchange*

| | | |
|---|---|---|
| 1. | **Tên Công ty quản lý quỹ:**<br>*Fund Management Company:* | **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG**<br>*PHU HUNG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY* |
| 2. | **Tên Ngân hàng giám sát:**<br>*Supervising bank:* | **Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**<br>*Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Nam Ky Khoi Nghia Branch* |
| 3. | **Tên Quỹ:**<br>*Fund name:* | **Quỹ ETF PHFM VNSHINE**<br>*PHFM VNSHINE ETF* |
| 4. | **Mã chứng khoán:**<br>*Securities code:* | **FUEPHVNS** |
| 5 | **Kỳ báo cáo:**<br>*Reporting Period:* | **11/11/2026**<br>*11-Nov-2026* |
| 6. | **Ngày lập báo cáo:**<br>*Reporting Date:* | **12/11/2026**<br>*12-Nov-2026* |

**Đối với quỹ định giá hàng ngày/For Fund with daily valuation**

Đơn vị tính: VND
Unit: VND

| STT NO | CHỈ TIÊU CRITERIA | KỲ BÁO CÁO NÀY THIS PERIOD 11/11/2026 | KỲ BÁO CÁO TRƯỚC LAST PERIOD 10/11/2026 |
|---|---|---|---|
| 1 | **Giá trị tài sản ròng** | | |
| 1.1 | *của quỹ/per Fund* | 255,589,947,392 | 256,632,457,031 |
| 1.2 | *của một lô chứng chỉ quỹ/per lot of Fund certificate* | 899,964,603 | 903,635,412 |
| 1.3 | *của một chứng chỉ quỹ/per Fund certificate* | 8,999.64 | 9,036.35 |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA
TP.HỒ CHÍ MINH

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

**Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN**
**CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

**Đại diện có thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ**
*Authorised Representative of Fund Management Company*

S.G.P: 23 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
PHÚ HƯNG
QUẬN 7 - T.P HỒ CHÍ MINH

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng**
**Lu, Hui-Hung**
**Tổng Giám đốc**